TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ - ST
Ngày 25 - 11 - 2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Thái.
2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 7 năm 2017. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh làm dâu, ở chung cùng gia đình anh tại thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn,

thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T ham chơi, không chăm lo, quan tâm đến gia đình chồng, không đi làm kiếm tiền xây dựng kinh tế gia đình. Anh và chị T đã nhiều lần trao đổi trò chuyện nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không quan tâm thăm hỏi nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị thừa nhận thời gian đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như anh T trình bày ở trên là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào năm 2018, nguyên nhân là do chị ham chơi, không chăm lo cho gia đình nhà chồng dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn V, xã B sống từ đầu năm 2019 đến nay không quay về nhà chồng nữa. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị xác định còn tình cảm với anh T, chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đầy đủ, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Hai vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án xin ly hôn, do bị đơn cư trú tại thôn V, xã B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 21 tháng 11 năm 2019 Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên đã mở phiên toà theo quy định, chị T vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà. Ngày 25 tháng 11 năm 2019 Toà án tiếp tục mở lại phiên toà, chị T vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 19 tháng 7 năm 2017 đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T, chị T chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bắt đầu từ năm 2018 nguyên nhân là do chị T không chăm lo, quan tâm đến gia đình chồng, không chịu khó làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị Nguyễn Thị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Về phía chị T không đồng ý ly hôn nhưng chị T không quay về nhà chồng để hàn gắn tình cảm với anh T, hai bên không còn quan tâm, thăm hỏi đến nhau nữa. Mặt khác, chị T cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Quá trình xác minh ở địa phương cũng cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay anh T kiên quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh T và chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T ly hôn.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003570 ngày 19 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thủy